TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-9-2018
V/v tranh chấp nuôi con của nam nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 381/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc *"Tranh chấp nuôi con của nam nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988; HKTT: ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; hiện cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lưu Văn H, sinh năm 1981; cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 7 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Chị và anh Lưu Văn H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2004, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, từ năm 2015 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chị và anh H không phù hợp về tính tình, bất đồng quan điểm, anh H không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, đánh đập chị. Anh chị đã không chung sống cùng nhau từ ngày 22/7/2018 cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh H

Về con chung: Chị và anh Lưu Văn H chung sống có 02 con chung tên Lưu Văn H, sinh ngày 08/11/2006 và Lưu Thị Bích Tr, sinh ngày 05/8/2008. Chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24 tháng 8 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - anh Lưu Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Tr tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2004, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Nguyên nhân chị Tr làm đơn ly hôn là do anh ghen tuông vô cớ. Anh và chị Tr không còn chung sống vợ chồng từ tháng 7/2018 đến nay. Anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Tr chung sống có 02 con chung tên Lưu Văn H, sinh ngày 08/11/2006 và Lưu Thị Bích Tr, sinh ngày 05/8/2008. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì con có nguyện vọng theo ai người đó nuôi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lưu Văn H không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị Trọng yêu cầu được nuôi cháu Lưu Thị Bích Tr và đồng ý giao cháu Lưu Văn H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Anh H yêu cầu được nuôi cháu Lưu Văn H và đồng ý giao cháu Lưu Thị Bích Tr cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Ngày 23/7/2018 chị Nguyễn Thị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn H. Xét thấy chị Tr chung sống như vợ chồng với anh H từ năm 2004 đến nay không có đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân không được pháp luật thừa nhận. Về con chung anh chị có 02 con chung tên Lưu Văn H, sinh ngày 08/11/2006 và Lưu Thị Bích Tr, sinh ngày 05/8/2008. Cháu H có nguyện vọng sống với anh H, cháu Tr có nguyện vọng sống với chị Trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, xử theo hướng không công nhận chị Nguyễn Thị Tr và anh Lưu Văn H là vợ chồng. Về con chung giao anh H nuôi dưỡng cháu H, giao chị Tr nuôi dưỡng cháu Tr. Ghi nhận không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị Tr và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lưu Văn H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, chung sống như với nhau như vợ chồng từ năm 2004 mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quan hệ hôn nhân giữa chị TR và anh H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lưu Văn H có 02 con chung tên Lưu Văn H và Lưu Thị Bích Tr. Chị Tr yêu cầu được nuôi cháu Lưu Thị Bích Tr, anh H yêu cầu được nuôi cháu Lưu Văn H. Đồng thời cháu H có nguyện vọng được sống với ba và cháu Tr có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung Lưu Thị Bích Tr sinh ngày 05/8/2008. Giao anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung Lưu Văn H, sinh ngày 08/11/2006 là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị Tr và anh H không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lưu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị Tr và anh Lưu Văn H là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung tên Lưu Thị Bích Tr, sinh ngày 05/8/2008. Giao anh Lưu Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 con chung tên Lưu Văn H, sinh ngày 08/11/2006. Ghi nhận chị Tr và anh H Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Tr, anh Lưu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Tr, anh H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Chị Tr, anh H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Lưu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trọng đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005504 ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ (D).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện TB;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Lưu. (D).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Kim Thu